

Số: 10/BC-MNĐC

An Dương, ngày 08 tháng 02 năm 2023

BÁO CÁO

Việc thực hiện thu và sử dụng các khoản thu; hỗ trợ chế độ chính sách cho trẻ và giáo viên - Học kỳ 1 năm học 2022-2023

Căn cứ Hướng dẫn số 03/HDLS-GDĐT-STC ngày 26/9/2022 Liên Sở của Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) và Sở Tài chính hướng dẫn thực hiện thu, cơ chế quản lý thu đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Công văn số 1890/UBND-GD&ĐT ngày 13/10/2022 của Ủy ban nhân dân (UBND) huyện An Dương về việc thực hiện các khoản thu - chi năm học 2022-2023 trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện;

Trường Mầm non Đặng Cương báo cáo việc thực hiện thu và sử dụng các khoản thu; hỗ trợ chế độ chính sách cho trẻ và giáo viên học kỳ 1 năm học 2022-2023 như sau:

I/ HỒ SƠ, THỦ TỤC:

1. Kế hoạch thu - chi các khoản năm học 2022-2023:

1.1. **Kế hoạch:** Số 121/KH-MNĐC ngày 21/10/2022 của trường Mầm non Đặng Cương về việc thực hiện các thu - chi các khoản năm học 2022-2023

1.2. **Nội dung thu (các trường liệt kê các khoản thu theo Kế hoạch của trường đã xây dựng từ đầu năm học):**

1.2.1. Nguồn học phí:

Theo Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng

1.2.2. Tiền ăn bán trú:

- Mức thu: 27.000đ/trẻ/ngày (Bao gồm cả tiền chất đốt)

- Hình thức thu (theo tháng, kỳ, năm): Thu theo tháng, theo số ngày thực tế đi học trong tháng

1.2.3. Mua sắm trang thiết bị phục vụ bán trú:

- Mức thu: 360.000đ/trẻ/1 năm (Đối với trẻ mới nhập học)

200.000đ/trẻ/1 năm (Đối với cháu đã học tại trường)

- Hình thức thu (theo tháng, kỳ, năm): Thu theo năm

1.2.4. Hỗ trợ người nấu ăn, chăm ăn, trông trưa, công tác quản lý:

- Mức thu: 150.000đ/01 trẻ/ 1 tháng

- Hình thức thu (theo tháng, kỳ, năm): Thu theo tháng

1.2.5. Quản lý trẻ/trẻ ngoài giờ hành chính:

- Mức thu: 10.000đ/01trẻ/ngày

- Hình thức thu (theo tháng, kỳ, năm): Thu theo tháng, theo số ngày thực tế học sinh đi học trong tháng

1.2.6. Vận động tài trợ:

- Nội dung, hình thức vận động tài trợ: Làm mái che mưa, nắng cho khu sân sau trước khu nhà C; làm lan can sơn, trái cỏ khu trải nghiệm sau dãy nhà B.

Hình thức vận động: Trên tinh thần tự nguyện của cá nhân, các nhà hảo tâm.

1.2.9. Kinh phí Ban đại diện cha mẹ trẻ:

- Nội dung thu - chi kinh phí Ban đại diện cha mẹ trẻ: Nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2022-2023, nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể bàn bạc với phụ huynh học sinh và Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp vận động ủng hộ kinh phí hoạt động để chi thăm hỏi trẻ ốm đau, ngày hội, ngày lễ tại lớp. Trích 50% kinh phí cho Ban đại diện cha mẹ học sinh trường quản lý để tổ chức chung các ngày hội ngày lễ, khen thưởng bé giỏi ngoan, quà cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, thăm trẻ ốm, việc hiếu...

- Hình thức thu: Kinh phí được vận động từ sự tự nguyện ủng hộ của phụ huynh học sinh, do Ban đại diện cha mẹ học sinh trường quyết định, quản lý thu-chi và nhà trường tham mưu, giám sát.

1.2.10. Các khoản thu hộ, chi hộ (số liên lạc điện tử, đồng phục, đồ dùng học phẩm, bảo hiểm toàn diện...):

a/ Đồ dùng học phẩm: Phụ huynh tự mua đồ dùng học phẩm mang đến nộp cho các con để phục vụ hoạt động học tập hàng ngày của trẻ. Hình thức thu: Thu theo năm học ngay từ đầu năm học.

b/ Bảo hiểm toàn diện:

- Mức thu: 100.000đ/1 trẻ/1 năm

- Hình thức thu (theo tháng, kỳ, năm): Thu theo nhu cầu của phụ huynh không bắt buộc

2. Việc thực hiện các chế độ chính sách cho trẻ, giáo viên:

2.1. Chế độ hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng:

- Mức hỗ trợ: + Nhà trẻ: 92.000đ/1 trẻ/1 tháng

+ Mẫu giáo: 85.000đ/1 trẻ/1 tháng

- Hình thức hỗ trợ: Theo số tháng thực tế học sinh đi học tại trường

2.2. Chế độ hỗ trợ ăn trưa cho trẻ theo quy định tại Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ:

- Mức hỗ trợ: 160.000đ/1 trẻ/1 tháng

- Hình thức hỗ trợ: Hỗ trợ theo kỳ (1 năm 2 kỳ)

2.3. Chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ:

a) **Miễn học phí:**

- Mức miễn học phí: + Nhà trẻ: 92.000đ/1 trẻ/1 tháng
+ Mẫu giáo: 85.000đ/1 trẻ/1 tháng
- Hình thức thực hiện: Hỗ trợ theo Kỳ (1 năm 2 kỳ)

b) **Giảm học phí:**

- Mức giảm học phí: + Nhà trẻ: 46.000đ/1 trẻ/1 tháng
+ Mẫu giáo: 42.500đ/1 trẻ/1 tháng
- Hình thức thực hiện: Hỗ trợ theo Kỳ (1 năm 2 kỳ)

c) **Hỗ trợ chi phí học tập:**

- Mức hỗ trợ: 150.000đ/1 trẻ/1 tháng
- Hình thức thực hiện: Hỗ trợ theo Kỳ (1 năm 2 kỳ)

2.4. Chính sách học bổng cho trẻ khuyết tật theo Thông tư số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Tài Chính:

- Mức hỗ trợ: 1.192.000đ/1 trẻ/1 tháng.
- Hình thức thực hiện: Trường không có

3. Biên bản họp các cấp thông qua kế hoạch thu - chi các khoản năm học 2022-2023:

- Biên bản họp Cấp ủy chi bộ: 15giờ 0phút ngày 06/10/2022
- Biên bản họp Chi bộ: 17giờ 10phút ngày 06/10/2022
- Biên bản họp Ban giám hiệu: 15 giờ 0phút ngày 06/10/2022
- Biên bản họp Hội đồng trường: 17giờ 10phút ngày 11/10/2022
- Biên bản họp ban đại diện cha mẹ trẻ: 15 giờ 0phút ngày 11/10/2022
- Biên bản họp phụ huynh trẻ các lớp: 16giờ 0phút ngày 13 và 14/10/2022

4. Hồ sơ, thủ tục, quy trình niêm yết công khai:

Biên bản niêm yết công khai kế hoạch thu chi năm học 2022 - 2023 vào lúc 14 giờ ngày 21/10/2022; Biên bản kết thúc niêm yết công khai lúc 08 giờ ngày 21/11/2022; Bảng xác nhận kết quả niêm yết công khai ngày 21/11/2022

II/ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC KHOẢN THU NĂM HỌC 2022-2023 (tính đến hết thời điểm tháng 01/2023):

1. Tiền ăn bán trú:

- *) Mức thu: 27.000đ/1 trẻ/1 ngày. Hình thức thu (theo tháng/kỳ/năm): Tháng
- *) Phiếu thu: có không
- *) Số lượng trẻ:

+ Tháng 9/2022 = 450trẻ + Tháng 10/2022 = 455trẻ

+ Tháng 11/2022 = 460trẻ + Tháng 12/2022 = 470trẻ

+ Tháng 01/2023 = 473trẻ

*) Tổng thu = 888.709.000đ.

*) Tổng chi = 872.540.000đ. Trong đó:

- Chi mua thực phẩm cho các cháu: = 872.540.000 đ

*) Tồn = 16.169.000đ.

2. Mua sắm trang thiết bị phục vụ bán trú:

*) Mức thu: 200.000đ/1 trẻ/1 năm đối với cháu cũ, 360.000đ/trẻ/năm đối với cháu mới nhập học lần đầu.

Hình thức thu (theo tháng/kỳ/năm): Năm

*) Phiếu thu: có không

*) Số lượng trẻ: 473 trẻ. Trong đó:

- Trẻ tuyển mới hoặc trang bị lần đầu: 165 trẻ

- Trẻ cũ: 308 trẻ

*/ Dư đầu kỳ = 64.208đ

*) Tổng thu = 120.000.000đ.

*) Tổng chi = 106.835.268đ. Trong đó:

- Chi mua tủ ca cốc, tủ đựng đồ dùng... = 30.100.000đ

- Chi mua phản ngủ cho trẻ = 19.327.268đ

- Chi mua tủ đựng chăn, chiếu = 12.760.000đ

- Chi mua đồ dùng vệ sinh hàng ngày: = 24.477.000đ

- Chi mua khăn mặt, khăn lau tay, thảm, cây lau nhà, chổi... = 20.171.000

*) Tồn = 13.228.940đ

3. Hỗ trợ người nấu ăn, chăm ăn, trông trưa, công tác quản lý:

*) Mức thu: 150.000đ/1 trẻ/1 tháng. Hình thức thu (theo tháng/kỳ/năm):

Tháng

*) Phiếu thu: có không

*) Số lượng trẻ:

*) Số lượng trẻ:

+ Tháng 9/2022 = 450 trẻ + Tháng 10/2022 = 455 trẻ

+ Tháng 11/2022 = 460 trẻ + Tháng 12/2022 = 470 trẻ

+ Tháng 01/2023 = 473 trẻ

*) Dư đầu kỳ = 26.132.770đ

*) Tổng thu = 304.849.000đ.

*) Tổng chi = 316.719.792đ Trong đó:

- Chi trực tiếp cho cô nuôi = 316.719.792đ

*) Tiền = 14.261.978đ.

4. Quản lý trẻ ngoài giờ hành chính

*) Mức thu: 5.000đ/1 trẻ/1 giờ (10.000đ/trẻ/ngày)

Hình thức thu (theo tháng/kỳ/năm): Theo tháng, theo số ngày thực tế các cháu đi học trong tháng

*) Phiếu thu: có không

*) Số lượng trẻ:

*) Số lượng trẻ:

+ Tháng 9/2022 = 450 trẻ + Tháng 10/2022 = 455 trẻ

+ Tháng 11/2022 = 460 trẻ + Tháng 12/2022 = 470 trẻ

+ Tháng 01/2023 = 473 trẻ

*) Dư đầu kỳ = 4.412.258đ

*) Tổng thu = 402.100.000đ.

*) Tổng chi = 375.812.500đ. Trong đó:

- Chi Trực tiếp cho người làm công tác trông trẻ ngoài giờ tại trường = 375.812.500đ

*) Tiền = 30.699.758đ. (Số tiền của học sinh nghỉ học chuyển sang tháng sau)

5. Vận động tài trợ:

*) Tổng thu = 49.850.000đ. Trong đó:

- Tài trợ bằng tiền vật (Nêu cụ thể tên hiện vật, số tiền tương ứng):

- Tài trợ bằng tiền mặt: 49.850.000đ

*) Tổng chi = 49.850.000đ. Trong đó:

- Chi làm lan can, sơn, trải cỏ khu trải nghiệm sau dãy nhà B = 49.850.000đ

*) Những hạng mục đã hoàn thành theo kế hoạch vận động tài trợ năm học

2022-2023:

- Hoàn thành vận động tài trợ giai đoạn 2 làm khu sân sau dãy nhà B thành khu trải nghiệm đã thanh toán xong

*) Những hạng mục chưa hoàn thành theo kế hoạch vận động tài trợ năm học 2022-2023:

- Làm mái che mưa nắng cho khu sân sau trước khu nhà C đã hoàn thành đưa vào sử dụng nhưng chưa thanh toán cho bên thi công.

Lý do: Vẫn chưa huy động, nhà trường có kế hoạch huy động vào đầu học kỳ II năm học 2022 - 2023

8. Kinh phí Ban đại diện cha mẹ trẻ:

- Huy động bằng tiền vật (Nêu cụ thể tên hiện vật, số tiền tương ứng):

- Huy động bằng tiền mặt: 65.250.000đ

*) Tổng chi = 33.230.000đ. Trong đó:

- Chi mua bánh ga tô ngày khai giảng cho các cháu = 5.520.000đ

- Chi Thuê bạt dù, âm thanh cho các cháu = 6.700.000đ
- Chi thuê múa Lân cho các cháu xem = 1.500.000đ
- Tặng quà cho các cháu khó khăn (2 lần: ngày trung thu và ngày tết nguyên đán) = 3.580.000đ

- Chi thăm hỏi các cháu = 1.700.000đ
- Chi mua quà Noel cho các cháu = 4.730.000đ
- Chi mua bánh kẹo liên hoan tết nguyên đán cho các cháu = 9.500.000đ
- *) Tồn: 32.020.000đ

9. Các khoản thu hộ, chi hộ (ghi cụ thể đối với từng loại: số liên lạc điện tử, đồng phục, đồ dùng học phẩm, bảo hiểm toàn diện...): Nhà trường không thu bằng tiền mặt mà thu nộp đồ dùng cho trẻ

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH CHO TRẺ:

1. Chế độ hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng:

*) Số lượng trẻ được hỗ trợ:

- + Tháng 9/2022 = 450 trẻ (Trong đó: NT:75 trẻ, MG: 375 trẻ)
- + Tháng 10/2022 = 455 trẻ (Trong đó: NT:80 trẻ, MG: 375 trẻ)
- + Tháng 11/2022 = 460 trẻ (Trong đó: NT:83 trẻ, MG: 377 trẻ)
- + Tháng 12/2022 = 470 trẻ (Trong đó: NT:90 trẻ, MG: 380 trẻ)

*) Danh sách trẻ được hỗ trợ: có không

*) Dư đầu kỳ = 1.141.739đ

*) Tổng số tiền được hỗ trợ = 270.437.026đ

*) Tổng chi = 156.291.330đ. Trong đó:

- Chi mua giá gốc cho lớp 5A5 = 40.480.000đ
- Chi mua cây tuyên truyền 10 cánh = 26.500.000đ
- Chi mua rèm che cửa cho dãy nhà mới: 40.969.800đ
- Mua hồ sơ kiểm tra GV: = 403.500đ
- Chi mua sách truyện, tài liệu = 23.134.000đ
- Chi hỗ trợ cô nuôi lương = 24.804.030đ

*) Tồn = 115.287.435đ

2. Chế độ hỗ trợ ăn trưa cho trẻ theo quy định tại Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ:

*) Số lượng trẻ được hỗ trợ:

- + Tháng 9/2022 = 6 trẻ + Tháng 10/2022 = 6 trẻ
- + Tháng 11/2022 = 6 trẻ + Tháng 12/2022 = 6 trẻ

*) Danh sách trẻ được hỗ trợ: có không

*) Dư đầu kỳ = 0đ

*) Tổng số tiền được hỗ trợ = 3.840.000đ

*) Tổng chi = 3.840.000đ. Trong đó:

- Chi trực tiếp cho các cháu thuộc diện hưởng chế độ chính sách = 3.840.000đ

*) Tồn = 0đ

3. Chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ:

3.1. Miễn học phí:

*) Số lượng trẻ được miễn:

+ Tháng 9/2022 = 1 trẻ (Trong đó: NT:....trẻ, MG: 1 trẻ)

+ Tháng 10/2022 = 1 trẻ (Trong đó: NT:....trẻ, MG: 1 trẻ)

+ Tháng 11/2022 = 1 trẻ (Trong đó: NT:....trẻ, MG: 1 trẻ)

+ Tháng 12/2022 = 1 trẻ (Trong đó: NT:....trẻ, MG: 1 trẻ)

*) Danh sách trẻ được miễn: có không

*) Dư đầu kỳ = 0đ

*) Tổng số tiền được miễn = 340.000đ

*) Tổng chi = 340.000đ. Trong đó:

*) Tồn = 0đ

3.2. Giảm học phí:

*) Số lượng trẻ được giảm:

+ Tháng 9/2022 = 5 trẻ (Trong đó: NT:....trẻ, MG:5 trẻ)

+ Tháng 10/2022 = 5 trẻ (Trong đó: NT:....trẻ, MG: 5 trẻ)

+ Tháng 11/2022 = 5 trẻ (Trong đó: NT:....trẻ, MG:5 trẻ)

+ Tháng 12/2022 = 5 trẻ (Trong đó: NT:....trẻ, MG: 5 trẻ)

*) Danh sách trẻ được giảm: có không

*) Dư đầu kỳ = 0đ

*) Tổng số tiền được giảm = 850.000đ

*) Tổng chi = 850.000đ. Trong đó:

*) Tồn = 0đ

3.3. Hỗ trợ chi phí học tập:

*) Số lượng trẻ được hỗ trợ:

+ Tháng 9/2022 = 01 trẻ + Tháng 10/2022 = 01 trẻ

+ Tháng 11/2022 = 01 trẻ + Tháng 12/2022 = 01 trẻ

*) Danh sách trẻ được hỗ trợ: có không

*) Dư đầu kỳ = 0đ

*) Tổng số tiền được hỗ trợ = 600.000đ

*) Tổng chi = 600.000đ. Trong đó:

*) Tồn = 0đ

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Phòng giáo dục và đào tạo huyện An Dương tham mưu với các cấp lãnh đạo cho phép các trường mầm non được thu hỗ trợ tiền điện, nước phục vụ công tác bán trú của nhà trường (Đặc biệt là việc sử dụng điều hòa trong dịp hè theo nhu cầu của phụ huynh học sinh).

Trên đây là báo cáo việc thực hiện thu và sử dụng các khoản thu; hỗ trợ chế độ chính sách cho trẻ và giáo viên học kỳ 1 năm học 2022-2023 của trường mầm non Đặng Cương

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT huyện (để b/c);
- Lưu VT.



Đặng Thanh Giang